

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Quách Văn Toàn

Ông: Lê Hữu Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh Q. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2009 tại UBND xã Q Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, cách làm ăn cư xử trong gia đình, anh Q thường

xuân rượi chè, chơi bời cò bạc về nhà chửi bới, xúc phạm vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Mâu thuẫn trầm trọng kể từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh ngày 23/10/2009. Hiện tại cháu đang ở với chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Yến đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2023 anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn lắm, sau đó để kinh tế gia đình bớt khó khăn anh đã đồng ý cho chị H đi làm ăn xa nhà, gần đây chị H về và thông báo đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh ngày 23/10/2009. Hiện tại cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục anh không pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh ngày 23/10/2009. Do cháu đang ở với chị H được chị chăm sóc nuôi dưỡng ổn định đề nghị giao cháu Yến cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh Q pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Yến đến tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Buộc chị H pH nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Q pH nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Q. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Nguyễn Văn Q không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Hiếu theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh Q đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh Q không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, anh Q đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/11/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Q không thể hòa giải được do anh Q thường xuyên rượu chè, bài bạc về nhà xúc phạm chửi bới vợ con nhau nên hôn nhân không có hạnh phúc, Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ đầu năm 2022 cho đến nay, chị H pH bỏ nhà đi nơi khác để ở. Việc này đã được chính quyền xã Q Trung xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất trong quá trình chung sống có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh ngày 23/10/2009, hiện tại cháu đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh Q đều có nguyện vọng giao con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử xét nghĩ nên chấp nhận, anh Nguyễn Văn Q không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền được đi lại, thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn Q có ý kiến

là anh không cấp dưỡng nuôi chung cùng chị H. Về vấn đề này hội đồng xét xử xét thấy. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H buộc anh Q pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Yến đến tuổi thành niên.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về tài sản chung hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Q pH chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Điều 271, và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh ngày 23/10/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu Yến đến tuổi trưởng thành.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000487 ngày 14 tháng 2 năm 2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn Q pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh Q chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Q Trung;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành